

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày: 27-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Phương;

- Ông Lê Thanh Hào.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng P, sinh năm 1990, tại huyện Cờ Đỏ, thành phố C; nơi cư trú: tổ 10, khóm Thanh An, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); anh em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, kết án 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản chiếm đoạt 8.900.000 đồng); ngày 26/8/2016, Tòa án nhân dân huyện C kết án 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản chiếm đoạt 1.500.000 đồng); ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang, kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản chiếm đoạt 15.000.000 đồng; bản án xác định “*Tái phạm*”); ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, kết án 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản chiếm đoạt 21.500.000 đồng; bản án xác định “*Tái phạm nguy hiểm*”). Các Bản án đã chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Xí nghiệp Môi trường đô thị K; Địa chỉ: Số 269, đường Hoàng Diệu, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật của Xí nghiệp Môi trường đô thị K: Ông Đỗ Văn Lạc – Giám đốc Xí nghiệp Môi trường đô thị K;

Đại diện theo ủy quyền của Xí nghiệp Môi trường đô thị K: Ông Hồ Đình Duy Minh, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 15, khóm Châu Long 8, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 21/7/2022) có mặt.

- Công ty Điện lực K; địa chỉ: số 285, đường Thủ Khoa Huân, phường H, thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Điện lực K: Ông Huỳnh Thanh Bằng – Giám đốc Công ty Điện lực K.

Đại diện theo ủy quyền lại của Công ty Điện lực K: Ông Trần Trọng N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 25, khóm Châu Quới 2, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền số 19/UQ-ĐLCD ngày 01/8/2022) có mặt.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn Em, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 02, khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Trần Minh Phước, sinh năm 1983 (vắng mặt);

- Ông Lê Văn Hùng, sinh năm 1974 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/6/2022, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Tuấn Em (là bạn nghiện ma túy), gặp, rủ nhau đi tìm quán để ăn, nói chuyện. Tuấn Em điều khiển xe mô tô biển số 67N8-9953 chở P, đến khu vực tổ 10, khóm Vĩnh Tây 2, phường S, thành phố K, Tuấn Em dừng xe, vào trong lề đường đi vệ sinh, P đứng ngoài lề đường, thấy trụ đèn đường kim loại số 96 trên vỉa hè do Xí nghiệp Môi trường đô thị thành phố K quản lý, có gắn tám kim loại trắng, hình cung hai đầu, kích thước (30 x 08) cm (bộ phận nắp đậy của trụ đèn), P dùng kèm có sẵn trên xe của Tuấn Em, tháo lấy tám kim loại nắp đậy trụ đèn, đem đến xe chờ Tuấn Em. Sau đó, Tuấn Em quay lại, thấy P cầm tám kim loại trên tay, không biết P vừa lấy trộm, tiếp tục điều khiển xe chạy đi, được khoảng 200m, lực lượng Công an phát hiện, mời làm việc, P thừa nhận lấy trộm, giao nộp vật chứng.

Giai đoạn Cơ quan Công an xác minh, Nguyễn Hồng P tiếp tục trộm cắp tài sản, như sau:

Ngày 17/7/2022, P thấy dây điện tiếp đất lõi đồng trụ điện số 134, đường Tân Lộ Kiều Lương, khóm 8, phường H, thành phố K của Công ty Điện lực K bị cắt đứt sát mặt đất. Đến khoảng 18 giờ ngày 20/7/2022, lợi dụng, vắng người, P

đi bộ đến dùng tay bẻ lấy được 01 đoạn dây điện dài 2,76 m, lõi đồng, trọng lượng 02kg, mang đi tiêu thụ, bị lực lượng Công an phát hiện, mời làm việc, P thừa nhận lấy trộm, giao nộp vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tấm kim loại trắng, hình cung hai đầu, kích thước (30 x 08) cm (đã trao trả cho Hồ Đình Duy Minh, Xí nghiệp Môi trường đô thị thành phố K); 01 kèm kim loại, kích thước dài 15,3 cm, rộng 05 cm, cán có ốp nhựa màu vàng - đen; 01 xe mô tô, biển số 67N8-9953, số khung, số máy 1008265 (đã bàn giao Cơ quan Thi hành dân sự).

- 01 đoạn dây điện dài 2,76 m, lõi đồng, trọng lượng 02kg (đã trao trả cho Trần Trọng N, người đại diện theo ủy quyền của Điện lực thành phố K).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 355/KL-ĐG ngày 01/7/2022 và 510/KL-ĐG ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K ghi nhận:

- 01 tấm kim loại trắng, có hình cung hai đầu, kích thước (30 × 08) cm, trị giá 100.000 đồng.

- 01 đoạn dây điện dài 2,76 m, lõi đồng, trọng lượng 02 kg, trị giá 400.000 đồng.

Ngày 21/07/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSCĐ-HS ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng công bố và bị cáo thống nhất với các ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, để sớm quay về hòa nhập với xã hội.

Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên ông Nguyễn Tuấn Em; người làm chứng ông Trần Minh Phước và kết luận định giá tài sản số 355/KL-ĐG ngày 01/7/2022, số 510/KL-ĐG ngày 08/8/2022.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt

hại không lớn; thuộc thành phần lao động, học lực thấp là các tình tiết trên được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã giao trả cho bị hại Điện lực thành phố K (ông Trần Trọng N là đại diện theo ủy quyền) 01 đoạn dây điện dài 2,76 m, lõi đồng, trọng lượng 02kg và giao trả cho bị hại Xí nghiệp Môi trường đô thị thành phố K (Hô Đình Duy Minh là đại diện theo ủy quyền) 01 tấm kim loại trắng, hình cung hai đầu, kích thước (30 x 08) cm. Xét thấy quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả cho bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét;

- Đối với 01 kèm kim loại, kích thước dài 15,3 cm, rộng 05 cm, cán có ốp nhựa màu vàng - đen, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 67N8-9953, số khung, số máy 1008265 của Tuấn Em mua (chưa sang tên), chỉ cho P đi nhờ xe, việc P lấy trộm Tuấn Em không biết nên đề nghị trả lại cho người có quyền lợi N vụ liên quan ông Nguyễn Tuấn Em.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu khác nên không đề cập xem xét giải quyết.

Trường hợp: Nguyễn Tuấn Em cho bị can Nguyễn Hồng P đi nhờ xe, không biết P lấy trộm tài sản, tuy không xử lý, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, N vụ liên ông Nguyễn Tuấn Em; người làm chứng ông Trần Minh Phước, vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra,

những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồng P khai nhận:

Ngày 16/6/2022, bị cáo P và Tuấn Em rủ nhau đi tìm quán để ăn, nói chuyện. Tuấn Em điều khiển xe mô tô chở P, đến khu vực tổ 10, khóm Vĩnh Tây 2, phường S, thành phố K. Tuấn Em dừng xe, P đứng ngoài lề đường, thấy trụ đèn đường kim loại trên vỉa hè do Xí nghiệp Môi trường đô thị thành phố K quản lý, có gắn tấm kim loại trắng, hình cung hai đầu, P dùng kèm có sẵn trên xe của Tuấn Em, tháo lấy tấm kim loại nắp trụ đèn, đem đến xe chờ Tuấn Em. Sau đó, Tuấn Em quay lại, thấy P cầm tấm kim loại trên tay, không biết P vừa lấy trộm, tiếp tục điều khiển xe chạy đi.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận: Ngày 17/7/2022, P thấy dây điện tiếp đất lõi đồng trụ điện số 134, đường Tân Lộ Kiều Lương, khóm 8, phường H, thành phố K của Công ty Điện lực K bị cắt đứt sát mặt đất nên dùng tay bẻ lấy được 01 đoạn dây điện mang đi tiêu thụ, bị lực lượng Công an phát hiện.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 tấm kim loại trắng, hình cung hai đầu, kích thước (30 x 08) cm (đã trao trả cho Hồ Đình Duy Minh, Xí nghiệp Môi trường đô thị thành phố K); 01 kèm kim loại, kích thước dài 15,3 cm, rộng 05 cm, cán có ốp nhựa màu vàng - đen; - 01 đoạn dây điện dài 2,76 m, lõi đồng, trọng lượng 02kg (đã trao trả cho Trần Trọng N, người đại diện theo ủy quyền của Điện lực thành phố K).

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo Nguyễn Hồng P đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Xí Nghiệp Môi trường đô thị thành phố K với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 100.000 đồng và hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Điện lực thành phố K với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 400.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lén lút chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, đúng với chủ trương của nhà nước trong việc phòng chống tội

phạm nhất là tội trộm cắp tài sản đang xảy ra ở địa phương ngày càng một gia tăng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngày 14/8/2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, kết án 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản chiếm đoạt 8.900.000 đồng); ngày 26/8/2016, Tòa án nhân dân huyện C kết án 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản chiếm đoạt 1.500.000 đồng); ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang, kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản chiếm đoạt 15.000.000 đồng; bản án xác định “*Tái phạm*”); ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, kết án 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản chiếm đoạt 21.500.000 đồng; bản án xác định “*Tái phạm nguy hiểm*”). Các Bản án đã chấp hành xong, chưa xóa án tích. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã giao trả cho bị hại Điện lực thành phố K (ông Trần Trọng N là đại diện theo ủy quyền) 01 đoạn dây điện dài 2,76 m, lõi đồng, trọng lượng 02kg và giao trả cho bị hại Xí nghiệp Môi trường đô thị thành phố K (Hô Đình Duy Minh là đại diện theo ủy quyền) 01 tấm kim loại trắng, hình cung hai đầu, kích thước (30 x 08)

cm là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét;

- Đối với 01 kèm kim loại, kích thước dài 15,3 cm, rộng 05 cm, cán có ốp nhựa màu vàng - đen, không còn giá trị sử dụng. Xét tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 67N8-9953, số khung, số máy 1008265 của Tuấn Em mua (chưa sang tên), chỉ cho P đi nhờ xe, việc P lấy trộm Tuấn Em không biết nên xét trả lại cho người có quyền lợi N vụ liên quan ông Nguyễn Tuấn Em.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu khác nên không đề cập xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Tuấn Em cho bị can Nguyễn Hồng P đi nhờ xe, không biết P lấy trộm tài sản, tuy không xử lý, nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

[10] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Hồng P 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 21/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kèm bằng kim loại (đã qua sử dụng), dài 15,3cm, rộng 05cm, cán có ốp nhựa màu vàng đen;

- Giao trả lại 01 (một) xe mô tô (đã qua sử dụng), biển số 67N8-9953, màu đen, không rõ nhãn hiệu, số khung RINGKCB3VHA-1008265, số máy VZS139FMB-1008265, không có ốp nhựa thân yếm, cánh trước hai bên thân xe (lốc máy có chữ Max III. Theo tra cứu, xe nhãn hiệu HONOR, màu đỏ - đen, biển số 67N8-9953, số máy: 201138, số khung: 201138) cho ông Nguyễn Tuấn Em;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn Em là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên